

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 23/4/2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Ngọc Chung**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Hồng Thanh**.
2. Ông **Đặng Minh Lý**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Châu Thị Hoài Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà **Lưu Kim Hằng** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Nhà trọ **Nguyễn Thị Ngọc L**, số A, tổ B, khu phố C, phường PC, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Ông **Đặng Văn C**, sinh năm 1979; hộ khẩu thường trú: Ấp Tân An Ninh B, xã Tạ An Khương Nam, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Nhà trọ **Nguyễn Thị Ngọc L**, số A, tổ B, khu phố C, phường PC, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2019 và quá trình giải quyết, bà **Võ Thị H** là nguyên đơn trình bày: Bà H và ông **Đặng Văn C** tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Cà

Mau ngày 12/12/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê phòng trọ sinh sống và làm việc tại Bình Dương. Hiện đăng ký tạm trú tại địa chỉ số A, tổ B, khu phố C, phường PC, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nhà trọ của bà Nguyễn Thị Ngọc L). Quá trình chung sống, bà H và ông C đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông C thường xuyên chửi mắng, đánh đập bà H. Bản thân ông C lại không có trách nhiệm với gia đình, không phụ giúp bà H trong việc nuôi dạy con cái. Nay bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Văn C. Về con chung, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Đặng Tuấn A, sinh ngày 29/10/2016, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Công việc của bà H là công nhân, thu nhập hàng tháng khoảng 6.000.000đ. Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết, bị đơn ông Đặng Văn C trình bày: Ông Đặng Văn C thống nhất với phần trình bày của bà Võ Thị H về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và về con chung. Ông C thừa nhận quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, nhưng việc đánh bà H là không có. Nay ông C không còn tình cảm với bà H nên đồng ý ly hôn. Về con chung, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đặng Tuấn A, sinh ngày 29/10/2016 thì ông C không chấp nhận. Do thời điểm vợ chồng sống ly thân, bà H ngăn cản ông đến thăm nom, chăm sóc con chung. Ông C yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Anh, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vào các ngày 12/02/2020 và 24/02/2020, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông Đặng Văn C, nhưng ông C đều vắng mặt không có lý do.

Ngày 12/3/2020, nguyên đơn bà Võ Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt và xác định vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Đặng Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị H đối với bị đơn ông Đặng Văn C về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngày 12/3/2020, nguyên đơn bà Võ Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Đối với bị đơn ông Đặng Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng ông C vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị H và ông Đặng Văn C tự nguyện kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 12/12/2016 của Ủy ban nhân dân xã A là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên đơn xác định quá trình chung sống, giữa bà H và ông C đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được, hôn nhân không có hạnh phúc. Hiện nay, bà H và ông C không còn chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không có khả năng hàn gắn. Bà H vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với ông C. Về phía bị đơn ông Đặng Văn C thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, ông C không còn tình cảm với bà H nên đồng ý ly hôn với bà H.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông C đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết, bà H và ông C vẫn giữ ý kiến thống nhất ly hôn. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị H đối với ông Đặng Văn C là có căn cứ để chấp nhận theo quy định khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đặng Tuấn A, sinh ngày 29/10/2016. Ông C cho rằng quá trình vợ chồng sống ly thân, bà H có hành vi ngăn cản, không cho ông đến thăm nom con. Cho nên, ông C không đồng ý để bà H nuôi con và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh.

Xét thấy, cháu Đặng Tuấn A hiện đang sống ổn định với bà H từ khi bà H và ông C không còn sống chung với nhau. Hơn nữa, cháu A còn nhỏ nên cần có sự quan tâm, chăm sóc chu đáo của người mẹ. Bà H có công việc ổn định, thu nhập hàng tháng đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Đặng Tuấn A, sinh ngày 29/10/2016 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là chính đáng và phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với ông Đặng Văn C có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, nhưng ông lại vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại các phiên tòa xét xử. Ông C cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh ông đảm bảo đủ điều kiện cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc con

chung. Do vậy, yêu cầu của ông C về việc nuôi cháu Đặng Tuấn A là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Do bà H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 179, 227, 228, 235, 238, 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị H đối với bị đơn ông Đặng Văn C về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị H được ly hôn với ông Đặng Văn C.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 12/12/2016 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Cà Mau cấp cho bà Võ Thị H và ông Đặng Văn C)

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Tuấn A, sinh ngày 29/10/2016 cho bà Võ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Do bà H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, ông Đặng Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị H phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số AA/2016 - 0041248 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- UBND xã A, huyện Đ, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Chung